

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 03 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Nguyễn Thúy Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS, ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh ngày 07/7/1978 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phố G, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Q và bà Phạm Thị V; có chồng là Phạm Quang T và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Đến thời điểm phạm tội chưa bị xử lý kỷ luật vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 13/11/2018 đến nay; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Đạo H1, sinh năm 1988; địa chỉ: Khối 3, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trần Anh V1; vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị Thanh L; vắng mặt

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Thanh T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định Trần Thị H thường xuyên sang Trung Quốc làm thuê. Khoảng 18 giờ ngày 12/11/2018 Trần Thị H đi bộ từ Việt Nam sang Trung Quốc để tìm việc làm, khi đến chợ Lũng Vài thuộc địa phận Trung Quốc, Trần Thị H gặp một người phụ nữ Trung Quốc, qua nói chuyện người phụ nữ đặt vấn đề thuê H vận chuyển 05 (năm) thùng pháo từ Trung Quốc về ngã tư Kép, tỉnh Bắc Giang của Việt Nam sẽ có người ra nhận pháo và trả tiền công vận chuyển là 4.000.000 đồng, Trần Thị H đồng ý. Người phụ nữ Trung Quốc lấy số điện thoại của H và nói khi nào có pháo sẽ gọi cho H đến nhận, sau đó người phụ nữ này đi đâu H không biết. Trần Thị H tiếp tục đi vào chợ Lũng Vài tìm việc làm, tại đây Hương gặp Trần Anh V1 làm nghề bốc vác tại khu vực biên giới, H trao đổi và lấy số điện thoại của V1 và nói khi nào có nhiều hàng thì sẽ liên lạc để thuê V1 vận chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Trần Thị H nhận được điện thoại từ người lạ nói đã có pháo rồi, để ở gần Ngân hàng Trung Quốc tại chợ Lũng Vài trong 05 thùng bìa cát tông. Trần Thị H đến nhận 05 thùng pháo trên và gọi điện cho V1 sang chợ Lũng Vài, Trung Quốc để vận chuyển về Việt Nam cho H và nói để tại nhà trọ của V1 hẹn sáng hôm sẽ đến lấy, V1 đồng ý. Khi giao hàng cho V1, H không nói cho V1 biết đó là pháo mà chỉ nói vận chuyển 05 (năm) thùng hàng tiêu dùng bình thường. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/11/2018, H vẫy xe taxi biển kiểm soát 12A – 08660 do Nguyễn Thanh T1 lái xe đến nhà trọ số 24 Khu N, thị trấn Đ để chở hàng cho H. Trong lúc H và V1 đang bê các thùng hàng (pháo) lên xe taxi thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ người cùng toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ: 80 (tám mươi) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 04 (bốn) giàn pháo loại 100 lỗ/giàn; 10 (mười) bánh pháo gồm những quả pháo nhỏ hình trụ đóng thành bánh hình tròn; 1195 (một nghìn một trăm chín mươi năm) quả pháo hình cầu giống bóng điện; 05 (năm) thùng cát tông dùng để đựng pháo; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị H; 01 (một) điện thoại di động có ghi chữ ETOM; 01 (một) điện thoại di động có ghi chữ HAUWEI; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyun Dai, biển kiểm soát 12A – 08660.

Tại biên bản xác định trọng lượng và chủng loại pháo ngày 13/11/2018 tại Đồn Công an thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, xác định số pháo thu giữ của Trần Thị H có tổng trọng lượng là 180 kg.

Kết luận giám định số 40/KL- PC09 ngày 16/11/2018 phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản

3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 06 - 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động có ghi chữ HAUWEI; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động có ghi chữ ETOM, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị H; xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Đạo H1 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Huyn Dai, biển kiểm soát 12A – 08660; xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy số vật chứng là pháo sau khi giám định và 05 (năm) thùng cát tông.

Bị cáo Trần Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 13/11/2018, tổ công tác Đoàn Công an thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc phối hợp với Phòng PA01 Công an tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu Nam Quan, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Trần Thị H có hành vi vận chuyển 180 kg pháo, gồm: 80 (tám mươi) giàn pháo loại 36lỗ/giàn; 04 (bốn) giàn pháo loại 100 lỗ/giàn; 10 (mười) bánh pháo gồm những quả pháo nhỏ hình trụ đóng thành bánh hình tròn; 1195 (một nghìn một trăm chín năm) quả pháo hình cầu giống bóng điện. Kết luận giám định số pháo nêu trên có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản xác định số lượng, chủng loại hàng hóa và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở để kết luận, bị cáo Trần Thị H đã có hành vi vận chuyển 180kg pháo nổ, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành

vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tính đến thời điểm phạm tội bản thân bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và các quy định khác tại địa phương, xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt mức án tù giam đối với bị cáo để bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, tuy nhiên về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc. Do bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình tố tụng đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số lượng pháo của bị cáo vận chuyển là 180kg, chỉ trên mức khởi điểm mà khung hình phạt quy định không đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản có giá trị, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Đối với người phụ nữ Trung Quốc đã thuê bị cáo vận chuyển pháo, do người phụ nữ này là người Trung Quốc và địa điểm giao hàng cho bị cáo thuộc lãnh thổ nước ngoài nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với anh Trần Anh V1 được bị cáo thuê vận chuyển về nơi ở của anh V1 nhưng anh V1 không biết là pháo nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng với quy định của pháp luật.

[13] Đối với anh Nguyễn Thanh T1 là lái xe taxi nhận vận chuyển pháo cho bị cáo H nhưng không biết là hàng cấm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 (một) điện thoại di có ghi chữ HAUWEI bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa sung công quỹ; 01 (một) điện thoại di động có ghi chữ ETOM và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị H không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo; đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Huyn Dai, biển kiểm soát 12A – 08660 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho anh Hoàng Đạo H1; đối với số pháo sau khi giám định và 05 (năm) thùng cát tông đã được tiêu hủy, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận

[15] Về án phí: Bị cáo Trần Thị H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thị H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị H.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng, cũ đã qua sử dụng có ghi chữ HAUWEI, số IMEI: 860514032739228.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị H 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu trắng, cũ đã qua sử dụng có ghi chữ ETOM, số IMEI: 865801051121239 và 01 (một) chứng minh nhân dân số 141931165 mang tên Trần Thị H.

(Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2019).

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho anh Hoàng Đạo H1 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Huyn Dai, biển kiểm soát 12A-08660, xe cũ đã qua sử dụng.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy số vật chứng là pháo sau khi giám định và 05 (năm) thùng cát tông theo biên bản tiêu hủy ngày 14/01/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính